

Số: 08/2023/QĐCNTTLH

Tiên Lãng, ngày 06 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Bùi Văn H.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc ly hôn của chị Nguyễn Thị Thanh T

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2022 về việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 19xx, nơi ĐKKHKT: Thôn S, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Thôn M, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng.

Anh Bùi Văn H, sinh năm 19xx, nơi ĐKKHKT: Thôn S, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Thôn M, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 19 tháng 12 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 19 tháng 12 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Bùi Văn H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị T và anh H có 01 con chung là Bùi Việt Đ, sinh năm 2000 hiện đã thành niên, không phải nuôi dưỡng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị T và anh H tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vấn đề khác: Không có.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện T;
- THADS huyện T;
- UBND xã T, huyện T (ĐKKH năm 1999);
- Lưu: TA.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Huyền Trang